

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/DS-PT

Ngày 20/4/2021

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản
chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản chia thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 34/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Số nhà 10/16D, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà 78, đường Vườn Hồng, tổ 42, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

2.2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959.

Người đại diện hợp pháp của bà P: Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Số nhà 78, đường Vườn Hồng, tổ 42, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/9/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Đ, bà P: Luật sư Vũ Tuấn Anh, công ty luật hợp danh Sao Mai, thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Lê Thị Ngọc P1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 78, đường Vườn Hồng, tổ 42, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị P1: Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà 78, đường Vườn Hồng, tổ 42, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/9/2020).

3.2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 72/9, đường Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1956.

3.4 Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1964.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Số nhà 72/11, đường Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021).

3.5. Chị Nguyễn Thu T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số 72/11, đường Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P.

(Ông A, ông Đ, Luật sư Tuấn Anh có mặt; bà C, chị T1 vắng mặt; anh T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn ông Lê Ngọc A trình bày:***

Ông A và ông Đ đều là cháu ruột cụ Đ1, gọi cụ Đ1 bằng cô. Do cha mẹ ông A đông con, cụ Lê Ngọc Đ1 sống độc thân, không có chồng nên có xin ông A làm con nuôi của cụ Đ1, cụ Đ1 nhận ông A làm con nuôi từ nhỏ nhưng đến năm 1964 mới làm thủ tục khai sinh theo bản án số 4070 ngày 16/4/1964 của Sở Tư pháp Nam Phần. Từ nhỏ ông A đã được mẹ nuôi là cụ Đ1 nuôi dưỡng cho ăn học và sống chung nhà với cụ Đ1. Về năm sinh, ông A sinh năm 1948, nhưng khi cụ Đ1 nhận làm con nuôi, cụ Đ1 khai trong thủ tục làm con nuôi ông A sinh ngày 01/01/1952, một phần là để ông A được đi học, một phần khác khai ông A sinh ngày 01/01/1952 nhỏ tuổi lại so với tuổi thật

nhằm mục đích trốn bắt lính, khởi đi quân dịch của chế độ cũ. Từ khi được cụ Đ1 nhận làm con nuôi ông A có sống chung, chăm sóc cụ Đ1 tại địa chỉ số 78, Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

Sau năm 1975, ông A khai lại năm sinh là 1948 và mẹ vẫn là cụ Lê Ngọc Đ1, cha thì vô danh và ông A về huyện Châu Thành, tỉnh An Giang sống bên nhà vợ, sau đó về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang sinh sống đến nay, ông A cũng thường xuyên về thành phố Sa Đéc thăm cụ Đáng, đám tiệc ông A cũng về, ông A cũng thường đưa cụ Đ1 về nhà ở An Giang chơi. Sau khi cụ Đ1 chết, do ông Đ ở tại số nhà 78, đường Vườn Hồng nên ông A về tỉnh An Giang sinh sống, ông A hàng năm cũng tổ chức lễ giỗ cụ Đ1 tại nhà bên An Giang.

Về di sản, cụ Đ1 để lại một phần đất có diện tích 2.602 m² qua đo đạc thực tế có diện tích là 3.024,9 m² thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng đất LNK, đã được UBND thị xã Sa Đéc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/02/1993 do cụ Lê Ngọc Đ1 đứng tên, đất tọa lạc tại khóm 3, phường 3, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp và 01 căn nhà cấp 4 tại số 78, Vườn Hồng, tổ 42, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc trên đất. Về nguồn gốc thửa đất số 37 là do cụ Võ Thị Chấn (mẹ cụ Đ1) tặng cho cụ Lê Ngọc Đ1. Cụ Đ1 sử dụng đất từ trước năm 1975 đến khi cụ Đ1 chết năm 2010, do cụ Đ1 ở chung với cụ Chấn, sau khi cụ Chấn chết thì cụ Đ1 tiếp tục ở tại căn nhà số 78, Vườn Hồng, sau khi cụ Chấn chết thì cụ Đ1 sống chung nhà với ông Đ, sau cụ Đ1 chết thì ông Đ tiếp tục quản lý sử dụng tài sản của cụ Đ1 đến nay. Ngoài tài sản này thì cụ Đ1 không để lại tài sản gì khác.

Nay ông Lê Ngọc A yêu cầu ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P, chị Lê Thị Ngọc P1 di dời tài sản trả lại cho ông A một phần di sản thừa kế của cụ Lê Ngọc Đ1 để lại là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, diện tích qua đo đạc thực tế là 3.024,9m², đất tọa lạc tại số 78, Vườn Hồng, tổ 42, khóm 3, phường 3, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp do cụ Đ1 đứng tên quyền sử dụng. Cụ thể ông A yêu cầu được nhận lại phần diện tích 1.592,4m² gồm các mốc 9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-9 theo mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc và trong trường hợp ông Đ không di dời được cây trồng trên phần đất ông A được sử dụng thì ông A đồng ý trả ½ giá trị cây trồng trên đất theo biên bản định giá tài sản ngày 18/4/2019 là 52.983.000 đồng cho ông Đ, bà P.

Ông Lê Ngọc A đồng ý giao cho bị đơn ông Đ, bà P được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.432,5m² gồm các mốc 1-2-3-4-4A-5-6-7-8-9-24-25-26-26A-27-28-29-30-31-1 và 01 căn nhà, công trình, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với diện tích đất 1.432,5m² theo mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc và ông A không yêu cầu ông Đ, bà P phải trả giá trị đất cho ông A vì ông Đ có công sức chăm sóc cụ Đ1 và giữ gìn tôn tạo di sản cụ Đ1.

Trên thửa đất số 37, tờ bản đồ số 1, ông Đ có cho ông T thuê đất để ông T để giàn hoa kiểng, ông A không tranh chấp tiền thuê đất. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông A thì ông A không yêu cầu ông T di dời tài sản giao đất, ông A sẽ thỏa thuận với ông T về việc thuê đất. Trong trường hợp có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác, ông A không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 1 có căn nhà cấp 4 của bà C, ông D, chị T1 đang ở, ông A đồng ý tiếp tục cho bà C, ông D, chị T1 tiếp tục ở nhờ, ông A không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp ông A sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Ngoài ra, ông A không yêu cầu chia di sản gì khác và không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn ông Lê Ngọc Đ, cũng là đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:***

Tại phiên tòa, ông Đ, bà P thống nhất ông A là con nuôi của cụ Đ1, được cụ Đ1 nhận làm con nuôi vào năm 1964 nhưng với mục đích là trốn quân dịch, bà Đ1 chết không để lại di chúc nhưng ông A không có công sức chăm sóc, phụng dưỡng cụ Đ1 và không có công sức tôn tạo, quản lý tài sản của cụ Đ1. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông A trong vụ án này thì ông Đ, bà P không đồng ý. Ông Đ, bà P yêu cầu được nhận phần diện tích nhiều hơn ông A, cụ thể yêu cầu cho ông Đ, bà P phần đất diện tích 2.232,3m² gồm các mốc 1-2-3-4-4A-5-6-7-8-9-10-11-24-25-26-26A-27-28-29-30-31-1 và ông A chỉ nhận phần diện tích 792,6m² gồm các mốc 11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-11 theo mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc, cũng như tài sản trên đất có căn nhà bà Đáng. Trong trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận thì yêu cầu công nhận phần đất cho ông Đ, bà P. Tại phiên tòa, ông Đ xin thay đổi yêu cầu, không yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Mặt khác, trên một phần thửa đất số 37, tờ bản đồ số 1, ông Đ có cho ông T thuê đất để ông T để giàn hoa kiểng, hoa kiểng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông A thì ông Đ sẽ thỏa thuận với ông T về việc thuê đất. Nếu phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác, trong vụ án này ông Đ không tranh chấp hợp đồng thuê đất với ông T.

Ngoài ra, tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 1 có căn nhà cấp 4 của bà C, ông D chị T1 đang ở, ông Đ đồng ý tiếp tục cho bà C, ông D, chị T1 tiếp tục ở nhờ, ông Đ không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác. Ông Đ, bà P không có yêu cầu gì khác.

**** Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Ngọc P1 là ông Lê Ngọc Đ trình bày:***

Chị P1 thống nhất với lời trình bày, ý kiến yêu cầu của ông Đ, bà P. Ngoài ra, chị P1 không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vụ kiện vắng mặt, có lời khai trình bày:***

Ông T đang thuê của ông Đ một phần thửa đất 37, tờ bản đồ số 1, diện tích thuê khoảng 300m², mục đích thuê đất để ông T để giàn trồng hoa kiểng trong chậu, ông T đã thuê phần đất này được 07 năm nay, ông T và ông Đ chỉ thỏa thuận miệng với nhau việc thuê đất, không có lập hợp đồng bằng văn bản, hai bên thỏa thuận việc thuê đất 03 năm một lần, hết 03 năm thỏa thuận lại, tiền thuê đất mỗi năm là 1.000.000 đồng, trả tiền đủ 03 năm khi bắt đầu hợp đồng, hợp đồng thuê đất hiện nay được thỏa thuận từ đầu năm 2017 đến đầu năm 2019, ông T đã trả đủ tiền cho ông Đ nhận. Hiện nay, diện tích đất ông T đang thuê của ông Đ thì ông T và ông Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê đất. Trong trường hợp đất của ông A và ông A yêu cầu ông T di dời giàn để hoa kiểng, hoa kiểng để giao đất thì anh T đồng ý di dời giàn để hoa kiểng, hoa kiểng để giao đất cho ông A, ông T không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ di dời.

Ngoài ra, ông T không có yêu cầu gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Quang D, chị Nguyễn Thu T1 trình bày:***

Hiện bà C, ông D, chị T1 đang sinh sống tại số 72/11, đường Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp trên một phần thửa đất số 37, tờ bản đồ số 1. Phần đất bà C, ông D, chị T1 đang ở là của bà Đ1 đứng tên quyền sử dụng, không phải đất của bà C, ông D, chị T1. Do trước đây, gia đình bà C không có đất nên bà Võ Thị Chấn (mẹ bà Đ1), rồi đến bà Đ1, ông Đ tiếp tục cho gia đình bà C ở nhờ trên một phần diện tích đất tại thửa 37, tờ bản đồ số 01 đến nay. Đối với vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông A và ông Đ, bà C, ông D, chị T1 không có ý kiến tranh chấp, yêu cầu gì. Bà C, ông D, chị T1 sẽ thỏa thuận tiếp tục xin ở nhờ tại vị trí đất đang ở với ông A, ông Đ. Trong trường hợp ông A hoặc ông Đ yêu cầu bà C, ông D, chị T1 di dời trả lại đất thì bà C, ông D, chị T1 đồng ý di dời trả lại đất, không yêu cầu bồi thường hỗ trợ, di dời.

Ngoài ra, bà C, ông D, chị T1 không có tranh chấp, yêu cầu gì khác.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc A về việc yêu cầu ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P, chị Lê Thị Ngọc P1 trả lại di sản thừa kế là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, diện tích qua đo đạc thực tế là 3.024,9 m², do bà Lê Ngọc Đ1 đứng tên quyền sử dụng, đất tọa lạc tại khóm 3, phường 3, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Ngọc A chia ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất diện tích 1.432,5m² gồm các mốc 1-2-3-4-4A-5-6-7-8-9-24-25-26-26A-27-28-29-30-31-1 là một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc,

tỉnh Đồng Tháp cùng căn nhà tại số 78, đường Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp cùng với công trình, vật kiến trúc và tài sản trên đất được chia. (Vị trí đất, kết cấu căn nhà, công trình, vật kiến trúc, tài sản trên đất thể hiện theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc và mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).

3. Buộc ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P, chị Lê Thị Ngọc P1 có trách nhiệm giao trả cho ông Lê Ngọc A được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.592,4m² gồm các mốc 9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-9 theo mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc, là một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại khóm 3 phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp do bà Lê Ngọc Đáng đứng tên quyền sử dụng đất, kể cả cây trồng trên đất được chia.

- Ghi nhận sự tự thỏa thuận các đương sự, ông Lê Ngọc A có trách nhiệm trả giá trị cây trồng cho ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền là 52.983.000đ (Năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai xin cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc và mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Ngọc A, ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P (do ông A, ông Đ, bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông A chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 7.369.000 đồng (ông A đã nộp và chi xong).

- Ngày 02/10/2020 ông Đ, bà P kháng cáo một phần bộ bản án dân sự sơ thẩm số 37/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ phát biểu: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà P, sửa bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm ông A phát biểu: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, bà P, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Luật sư Vũ Tuấn Anh phát biểu:

+ Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử cho ông Đ, bà P được hưởng 1.592,4m², ông Đ, bà P kháng cáo yêu cầu được hưởng thêm tổng cộng là 2.232,3m².

+ Ông A chỉ có giấy khai sinh, chứ ngoài ra không có gì khác.

+ Ông Đ mặc dù không có giấy khai sinh là con nuôi của cụ Đáng nhưng trên thực tế cụ Đáng nuôi ông Đ từ khi còn nhỏ. Ông Đ ở chung nhà với cụ Đáng nên đã có công chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Đáng.

+ Ông Đ và gia đình ông Đ có công sức quản lý, tôn tạo, bồi đắp trên đất.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà P, sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đ, bà P, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp đòi lại tài sản thừa kế là đúng pháp luật.

Bà C, chị T1 mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Xét kháng cáo của ông Đ, bà P yêu cầu công nhận QSD đất diện tích 2.232,3m² cho ông Đ, bà P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nguồn gốc đất và di sản thừa kế: Các bên nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất phần đất tranh chấp là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.602m² (qua đo đạc thực tế diện tích là 3.024,9m²), đất tọa lạc tại khóm 3, phường 3, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp là của cụ Lê Ngọc Đ1 và Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố Sa Đéc) cấp ngày 20/02/1993 cho cụ Đ1 đứng tên quyền sử dụng đất. Trên đất có tài sản là căn nhà, công trình, vật kiến trúc và tài sản gắn liền với đất, hiện do ông Đ, bà P quản lý, sử dụng. Xét thấy số tài sản này là di sản của bà Đ1 chết để lại.

[2.2] Về hàng thừa kế: Theo Trích lục án phòng lục sự tòa tại Bản án số

4070 ngày 16/4/1964 của Sở Tư pháp Nam Phần thì cụ Đ1 có nhận ông Lê Ngọc A là con nuôi. Đồng thời, bị đơn cũng thừa nhận vào năm 1964 cụ Đ1 có nhận ông A làm con nuôi.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông A là người thừa kế duy nhất của cụ Đ1 là phù hợp.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông A tự nguyện chia cho ông Đ, bà P diện tích 1.432,5m² trong số diện tích qua đo đạc thực tế là 3.024,9m² bà Đ1 để lại, thể hiện tại các mốc 1-2-3-4-4A-5-6-7-8-9-24-25-26-26A-27-28-29-30-31-1 vì ông Đ có công sức quản lý, tôn tạo tài sản và phụng dưỡng, chăm sóc cụ Đáng khi cụ Đ1 còn sống. Xét nguyên đơn tự nguyện chia cho ông Đ, bà P gần ½ diện tích đất cụ Đ1 để lại là có lợi cho ông Đ là phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự tự nguyện này.

Xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà P yêu cầu được sử dụng phần đất diện tích 2.232,3m² gồm các mốc 1-2-3-4-4A-5-6-7-8-9-10-11-24-25-26-26A-27-28-29-30-31-1 và chỉ đồng ý trả lại cho ông A diện tích 792,6m² gồm các mốc 11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-11 theo mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc là không phù hợp. Bởi vì ông Đ, bà P được sử dụng diện tích đất 1.432,5m² trong số diện tích qua đo đạc thực tế là 3.024,9m², nhưng vị trí đất nằm phía trước, mặt tiền giáp với đường Vườn Hồng có giá trị cao hơn so với vị trí phần đất ông A được hưởng. Đồng thời ông Đ, bà P còn được hưởng toàn bộ căn nhà của cụ Đ1 để lại. Như vậy cũng đã bù đắp được công sức quản lý, đóng góp của ông Đ, bà P.

Do đó không chấp nhận yêu cầu của ông Đ, bà P.

[3] Về tài sản có trên đất tranh chấp, cây trồng trên đất, Tòa án sơ thẩm buộc ông A trả cho bị đơn ½ giá trị là 52.983.000 đồng. Các đương sự không có kháng cáo nên không xem xét.

[4] Trên một phần đất tranh chấp, có căn nhà tại số 72/11, đường Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp hiện bà C, ông D, chị T1 đang cư trú. Các bên không tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

[5] Về hợp đồng thuê đất giữa ông Đ và anh T các bên không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

Xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà P không có cơ sở nên không chấp nhận.

Từ các cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Đ, bà P phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 166, 609, 616, 618, 649, 650, 651, 653 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc A về việc yêu cầu ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P, chị Lê Thị Ngọc P1 trả lại di sản thừa kế là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, diện tích qua đo đạc thực tế là 3.024,9 m², do bà Lê Ngọc Đ1 đứng tên quyền sử dụng, đất tọa lạc tại khóm 3, phường 3, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Ngọc A chia ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất diện tích 1.432,5m² gồm các mốc 1-2-3-4-4A-5-6-7-8-9-24-25-26-26A-27-28-29-30-31-1 là một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại khóm 3, phường 3, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cùng căn nhà tại số 78, đường Vườn Hồng, khóm 3, phường 3, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp cùng với công trình, vật kiến trúc và tài sản trên đất được chia. (Vị trí đất, kết cấu căn nhà, công trình, vật kiến trúc, tài sản trên đất thể hiện theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc và mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).

3. Buộc ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P, chị Lê Thị Ngọc P1 có trách nhiệm giao trả cho ông Lê Ngọc A được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.592,4m² gồm các mốc 9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-9 theo mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc, là một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại khóm 3 phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp do bà Lê Ngọc Đ1 đứng tên quyền sử dụng đất, kể cả cây trồng trên đất được chia.

4. Ghi nhận sự tự thỏa thuận các đương sự, ông Lê Ngọc A có trách nhiệm trả giá trị cây trồng cho ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P số tiền là 52.983.000đ (Năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai xin cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc và mảnh trích đo địa chính số 50-2019 bổ sung và điều chỉnh ngày 17/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc).

6. Về án phí dân sự:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lê Ngọc A, ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P (do ông A, ông Đ, bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lê Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị P

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông A chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 7.369.000 đồng (ông A đã nộp và chi xong).

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS thành phố Sa Đéc;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông